

Họ và tên:

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 1 – ĐỀ 10

Lớp:

Môn: Toán – Lớp 5

Thời gian làm bài: 40 phút

I. TRẮC NGHIỆM

(Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng)

Câu 1: Số thập phân gồm: năm trăm; hai đơn vị; sáu phần mười; tám phần trăm viết là:

- A. 502,608 B. 52,608 C. 52,68 D. 502,68

Câu 2: Chữ số 6 trong số thập phân 82,561 có giá trị là:

- A. $\frac{6}{10}$ B. $\frac{6}{100}$ C. $\frac{6}{1000}$ D. 6

Câu 3: $5\frac{6}{100}$ viết dưới dạng số thập phân là:

- A. 5,06 B. 5,600 C. 5,6 D. 5,60

Câu 4: Số lớn nhất trong các số: 6,235; 5,325; 6,325; 4,235 là:

- A. 6,235 B. 5,325 C. 6,325 D. 4,235

Câu 5: Số thập phân 25,18 bằng số thập phân nào sau đây:

- A. 25,018 B. 25,180 C. 25,108 D. 250,18

Câu 6: 0,05 viết dưới dạng phân số thập phân là:

- A. $\frac{5}{100}$ B. $\frac{5}{10}$ C. $\frac{5}{1000}$ D. 5

II. TỰ LUẬN**Câu 7:** Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm:

a) 8m 5dm = m

b) 2km 65m = km

c) 5 tấn 562 kg = tấn

d) 12m^2 5dm^2 = m^2

Câu 8: Mua 9 quyển vở hết 36000 đồng. Hỏi mua 27 quyển vở như thế thì hết bao nhiêu tiền?**Câu 9:** Mua 1 tá bút chì hết 18 000 đồng. Hỏi mua 48 bút chì như thế hết bao nhiêu tiền?

Câu 10: Tìm x biết: $\frac{6}{8} = \frac{15}{x}$.

.....

.....

.....

.....

.....

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

I. TRẮC NGHIỆM

1. D	2. B	3. A	4. C	5. B	6. A
------	------	------	------	------	------

Câu 1: Số thập phân gồm: năm trăm; hai đơn vị; sáu phần mười; tám phần trăm viết là:

- A. 502,608 B. 52,608 C. 52,68 D. 502,68

Phương pháp:

Số thập phân gồm: năm trăm; hai đơn vị; sáu phần mười; tám phần trăm viết là: 502,68.

Cách giải:

Số thập phân gồm có: năm trăm; hai đơn vị; sáu phần mười; tám phần trăm viết là: 502,68.

Chọn D.

Câu 2: Chữ số 6 trong số thập phân 82,561 có giá trị là:

- A. $\frac{6}{10}$ B. $\frac{6}{100}$ C. $\frac{6}{1000}$ D. 6

Phương pháp:

Chữ số 6 trong số thập phân 82,561 có giá trị là: $\frac{6}{100}$

Cách giải:

Chữ số 6 trong số thập phân 82,561 có giá trị là: $\frac{6}{100}$

Chọn B.

Câu 3: $5\frac{6}{100}$ viết dưới dạng số thập phân là:

- A. 5,06 B. 5,600 C. 5,6 D. 5,60

Phương pháp:

$5\frac{6}{100}$ viết dưới dạng số thập phân là: 5,06.

Cách giải:

$5\frac{6}{100}$ viết dưới dạng số thập phân là: 5,06.

Chọn A.

Câu 4: Số lớn nhất trong các số: 6,235; 5,325; 6,325; 4,235 là:

- A. 6,235 B. 5,325 C. 6,325 D. 4,235

Phương pháp:

Số lớn nhất trong các số: 6,235; 5,325; 6,325; 4,235 là: 6,325.

Cách giải:

Số lớn nhất trong các số: 6,235; 5,325; 6,325; 4,235 là: 6,325.

Chọn C.

Câu 5: Số thập phân 25,18 bằng số thập phân nào sau đây:

- A. 25,018 B. 25,180 C. 25,108 D. 250,18

Phương pháp:

Số thập phân 25,18 bằng số thập phân: 25,180.

Cách giải:

Số thập phân 25,18 bằng số thập phân: 25,180.

Chọn B.

Câu 6: 0,05 viết dưới dạng phân số thập phân là:

A. $\frac{5}{100}$

B. $\frac{5}{10}$

C. $\frac{5}{1000}$

D. 5

Phương pháp:

Chữ số 5 trong số 0,05 có giá trị là năm phần trăm nên có thể viết số thập phân đó dưới dạng: $\frac{5}{100}$.

Cách giải:

0,05 viết dưới dạng phân số thập phân là: $\frac{5}{100}$.

Chọn A.**II. TỰ LUẬN**

Câu 7: Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm:

a) 8m 5dm = m

b) 2km 65m = km

c) 5 tấn 562 kg = tấn

d) 12m² 5dm² = m²

Phương pháp:

Viết các số đo dưới dạng hỗn số rồi chuyển sang số thập phân.

Cách giải:

a) 8m5dm = $8\frac{5}{10}$ m = 8,5m

b) 2km65m = $2\frac{65}{1000}$ km = 2,065km.

c) 5 tấn 562 kg = 5, 562 tấn

d) 12m² 5dm² = $12\frac{5}{100}$ m² = 12,05m².

Câu 8: Mua 9 quyển vở hết 36000 đồng. Hỏi mua 27 quyển vở như thế thì hết bao nhiêu tiền?

Phương pháp:

Giải bài toán bằng phương pháp rút về đơn vị hoặc tìm tỉ số.

Cách giải:

27 quyển vở gấp 9 quyển vở số lần là:

$$27 : 9 = 3 \text{ (lần)}$$

Mua 27 quyển vở như thế hết số tiền là:

$$36000 \times 3 = 108\ 000 \text{ (đồng)}$$

Đáp số: 108 000 đồng.

Chọn C.

Câu 9: Mua 1 tá bút chì hết 18 000 đồng. Hỏi mua 48 bút chì như thế hết bao nhiêu tiền?

Phương pháp:

Giải bài toán bằng cách rút về đơn vị.

Cách giải:

Mua 1 chiếc bút chì hết số tiền là:

$$18000 : 12 = 1500 \text{ (đồng)}$$

Mua 48 bút chì như thế hết số tiền là:

$$1500 \times 48 = 72000 \text{ (đồng)}$$

Đáp số: 72 000 đồng.

Câu 10: Tìm x biết: $\frac{6}{8} = \frac{15}{x}$.

Phương pháp:

Viết phân số $\frac{6}{8}$ thành phân số tử số là 15. Từ đó suy ra x .

Cách giải:

$$\text{Vì } \frac{6}{8} = \frac{3}{4} = \frac{15}{20} \text{ nên } \frac{15}{20} = \frac{15}{x}$$

Vậy $x = 20$.